

Số: 270/BC-SNN&PTNT-TTr

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Thanh tra kiểm tra, giám sát và Phòng chống tham nhũng tháng 8 năm 2017

Thực hiện Văn bản số 4558/UBND-NC ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh về việc Báo cáo kết quả công tác Thanh tra, kiểm tra, giám sát và PCTN; Văn bản số 480/TTr-TTPCTN ngày 10/7/2017 của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo PCTN, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

Tổng số các cuộc thanh tra, kiểm tra toàn ngành trong tháng 8/2017:

- Số cuộc thanh tra, kiểm tra: 26 cuộc, trong đó:

- Thanh tra hành chính: 01 cuộc
- Thanh tra chuyên ngành (đối với các doanh nghiệp): 03 cuộc
- Thanh tra chuyên ngành đột xuất (phối hợp) về khai thác Thủy sản: 02 cuộc
- Xử lý vi phạm hành chính các hộ cá nhân khai thác Thủy sản trên biển do Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Quảng Ninh chuyển sang: 01 vụ.
- Thanh tra chuyên ngành (đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, nuôi trồng thủy sản, QLCL Nông, Lâm sản và thủy sản, lâm nghiệp, Trồng trọt và BVTV): 19 cuộc.

- Tổng số tiền thu hồi, xử phạt: 261,539 triệu đồng, trong đó:

- Thanh tra hành chính thu hồi: 5,938 triệu đồng
- Thanh tra chuyên ngành (đối với các doanh nghiệp): không.
- Thanh tra chuyên ngành đột xuất (phối hợp) về khai thác thủy sản: 26,1 triệu đồng.
- Xử lý vi phạm hành chính hộ cá nhân khai thác Thủy sản trên biển do Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Quảng Ninh chuyển sang: 14,2 triệu đồng
- Thanh tra chuyên ngành (đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, nuôi trồng thủy sản, QLCL nông, lâm sản và thủy sản, lâm nghiệp, Trồng trọt và BVTV): 215,301 triệu đồng

Kết quả thực hiện cụ thể:

1. Thanh tra hành chính (Kèm theo Phụ lục 01)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra.

- Tổng số cuộc thanh tra đã thực hiện 01 cuộc.

- Hình thức: Theo kế hoạch (*kỳ trước chuyển sang*).
- Về tiến độ: 01 cuộc đã ban hành kết luận thanh tra.

b) Kết luận thanh tra.

- *Phát hiện vi phạm:*

+ Số đơn vị thanh tra bị vi phạm: 01 đơn vị

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra: cung ứng đặt hàng thóc giống để cung ứng cho người dân được trợ cấp giá nhưng Công ty để lại 421 kg làm mẫu quảng cáo giới thiệu sản phẩm.

- *Kiến nghị xử lý vi phạm:*

+ Về tài chính: Thu hồi số tiền là 5,938 triệu đồng

+ Về xử lý trách nhiệm: Rút kinh nghiệm

+ Chuyển cơ quan điều tra: Không.

- Kiến nghị sửa đổi bổ sung, hủy bỏ cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan quản lý Nhà nước: không.

- Tài sản thu hồi xử lý trong quá trình thanh tra: không.

c) *Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị và ban hành quyết định xử lý về thanh tra:* Công ty đã nộp về Ngân sách số tiền: 5,938 triệu đồng.

d) Thanh tra các lĩnh vực khác: Không.

2. Thanh tra chuyên ngành:

- **Tổng số cuộc: 22 cuộc.**

- **Tổng số tiền xử phạt vi phạm: 255,601 triệu đồng:**

+ Thanh tra sở phối hợp thanh tra trên biển: 40,30 triệu đồng

+ Thanh, kiểm tra các đơn vị thực hiện: 215,30 triệu đồng.

2.1. Thanh tra sở phối hợp thanh tra, kiểm tra trên biển: 40,30 triệu đồng.

(*Kèm theo Phụ lục 02*)

(1) Xử lý vi phạm hành chính do Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh chuyển sang Hồ sơ vụ việc theo Biên bản bàn giao tài liệu ngày 10/7/2017 của Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Quảng Ninh về việc kiểm tra, bắt giữ 01 Tàu vỏ sắt (*số hiệu 2288*) vận chuyển Hàu giống không có giấy tờ, nguồn gốc, giấy kiểm dịch theo quy định;

Thanh tra Sở đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt tổng số tiền nộp về Ngân sách Nhà nước là 14,20 triệu đồng và tổ chức tiêu hủy số Hàu giống (tương đương 40 triệu) không có giấy tờ, nguồn gốc, giấy kiểm dịch theo quy định;

(2) Thanh tra phối hợp thanh tra, kiểm tra trên biển: 01 cuộc; ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền 15,20 triệu đồng, trong đó: (*03 quyết định đã và thu tiền về Ngân sách nhà nước là 9.700 triệu đồng*); 01 quyết định chưa thu được tiền là 5.500.000 đối với hộ Ông Lê Văn Liên, trú tại thị xã Quảng Yên.

(3) Thanh tra phối hợp thanh tra, kiểm tra trên biển: 01 cuộc; ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với tổng số tiền là 16,4 triệu đồng.

2.2. Thanh tra các Doanh nghiệp. (Kèm theo Phụ lục 03)

Trong tháng 8, Sở đã ban hành 03 quyết định thanh tra, kiểm tra đối với 7 Doanh nghiệp, Các đơn vị trực thuộc đang tiến hành thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực bảo vệ và Phát triển rừng 01 cuộc và 02 cuộc về ATTP

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là: không
- Số tiền xử lý tài sản: không
- + Số tiền xử phạt vi phạm hành chính: không

a) Chi cục QLCL NLS&TS: 02 cuộc (có 06 doanh nghiệp được thanh tra).

(1) Quyết định số 711/QĐ-SNN&PTNT của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ngày 13/7/2017 về việc Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP

- Xử lý tài chính: không.
- Số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: Không
- Kiến nghị khác: không.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị, xử phạt thu hồi: không

(2) Quyết định số 812/QĐ-SNN&PTNT ngày 01/8/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ngày 13/7/2017 về việc Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP (Dự kiến thanh tra vào ngày 16/8 đến 18/8/2017 Đoàn chuẩn bị triển khai).

b) Chi cục Thủy sản: 0 cuộc, xử phạt vi phạm không.

- Số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: không.
- Kiểm nghị khác: không.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị, xử phạt thu hồi: không.

c) Chi cục Kiểm Lâm: 01 cuộc (01 Doanh nghiệp được thanh tra, kiểm tra)

Đang trong thời gian thực hiện, chưa ban hành kết luận, sau khi kết thúc đợt kiểm tra.

2.3. Các đơn vị trực thuộc thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thường xuyên đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bán buôn, bán lẻ lĩnh vực Trồng trọt và BVTV; Chăn nuôi, thú y; ATTP và Công tác Lâm nghiệp (Bảo vệ và phát triển rừng). (có Phụ lục 04 kèm theo).

a. Thanh, kiểm tra thường xuyên các đơn vị trực thuộc thực hiện.

- Thanh tra thường xuyên theo kế hoạch: 19 cuộc
- Thanh tra đột xuất: không.
- Số tiền xử lý vi phạm hành chính là 215,30 triệu đồng:
- + Số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 209,301 triệu đồng.
- + Số tiền bán tang vật: 6,0 triệu đồng.

- Đối tượng được thanh tra: 50 (cá nhân 49, Tổ chức: 01)
- Nội dung vi phạm chủ yếu: Lĩnh vực kiểm lâm, thủy sản,
- Tổng số quyết định xử phạt 17 quyết định (tổ chức 01; cá nhân 16)
- Số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: không

a) Chi cục Trồng trọt và BVTV: 01 cuộc

- Số cơ sở được kiểm tra: 12 sơ sở cá nhân.
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: không
- Kiến nghị khác: 09 cơ sở bán buôn chấp hành tốt các quy định đạt yêu cầu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bán buôn kinh doanh thuốc BVTV; 03 cơ sở không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận bán buôn thuốc BVTV
- Kết quả thực hiện các kiến nghị, xử phạt thu hồi: không.

b) Chi cục QLCL NLS&TS: 02 cuộc

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: không
- Số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: Không
- Kiến nghị khác: Không
- Kết quả thực hiện các kiến nghị, xử phạt thu hồi: không.
- Kiểm tra 05 cơ sở kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

c) Chi cục Thủy sản.

Thực hiện 02 cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên trên biển.

- Xử phạt vi phạm: 26,10 triệu đồng.
- Số vi phạm 06 trường hợp.
- Quyết định xử phạt: 05.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị, xử phạt thu hồi: 01 trường hợp tạm giữ phương tiện chờ xử lý.

d) Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 02 cuộc.

- Kiểm tra 03 cơ sở chăn nuôi
- 05 cơ sở kinh doanh thuốc thú y.
- Quyết định xử phạt: Không
- Kết quả thanh tra:
 - Tham mưu cho lãnh đạo cấp 05 giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y (Công ty khai thác khoáng sản Thiên Thuận Tường, TP Cẩm Phả);
 - Cấp 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất kinh doanh giống vật nuôi (Công ty CP giống vật nuôi Quảng Ninh, TX Đông Triều), 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (HTX Tuấn Duy, phường Hà Khánh).

e) Chi cục Kiểm Lâm: 11 cuộc

- Quyết định xử phạt: 11 (Cá nhân 10, tổ chức 01)
- Xử lý tài chính là 189.201.000 đồng, trong đó:
 - + Xử phạt vi phạm hành chính 129,0 triệu đồng
 - + Bán lâm sản 60,201 triệu đồng
- Số giấy phép thu hồi, bãi bỏ: Không
- *Kiến nghị khác:*
 - Bắt giữ và tiếp nhận, lập hồ sơ xử lý 11 vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản
 - (11 vụ có đối tượng vi phạm) và xử lý vật chứng;
 - Vụ án hình sự 01 vụ;
 - Tịch thu 7,329 m³ gỗ các loại quy tròn, 277kg Tre hoa, 180 kg Rắn ráo thường; Chuyển giao cứu hộ 72 cá thể Tê tê trọng lượng = 308 kg;
 - *Lũy kế từ đầu năm đến nay, Chi cục Kiểm lâm đã lập hồ sơ xử lý 101 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản gồm:*
 - Bắt giữ 34 vụ thu hồi lâm sản vô chủ, 67 vụ có đối tượng vi phạm (02 vụ việc có 2 đối tượng vi phạm); 02 lượt tiếp nhận cứu hộ ĐVHD gồm 02 cá thể Khỉ đuôi lợn có trọng lượng = 27kg, và 01 lần tiếp nhận xử lý vật chứng vụ án hình sự. Tổng giá trị thu hồi 837.449.000 đồng (*phạt VPHC 586.200.000 đồng, bán lâm sản 251.249.000 đồng*).
 - Tịch thu: 180 kg rắn ráo thường, 108,672 m³ gỗ các loại quy tròn; 101,956 ster củi; 206 sản phẩm chế biến từ gỗ không hợp pháp; Lâm sản khác: 20 kg nấm Lim, 1520 cây tre rừng tự nhiên, 5000 kg tre rừng tự nhiên và 228 cây mai rừng tự nhiên, 277 kg Tre hoa.
 - Kết quả các tổ chức, cá nhân đã thực hiện xong các kiến nghị, xử phạt thu hồi nộp về ngân sách Nhà nước.

3. Kết quả thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán.

- Tổng số tiền Sở tiếp tục thực hiện nộp về NSNN: **3.034,565 triệu đồng.**
- Tổng số tiền phải đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều phải nộp về NSNN (*do Thanh tra sở*) thực hiện là: **38,513 triệu đồng.**

a. Tiếp tục thực hiện các kiến nghị thanh tra kinh tế xã hội và Kiểm toán Nhà nước từ năm 2016 về trước. (Kèm theo Phụ lục 05).

Từ năm 2014 đến năm 2016 Sở thực hiện kết luận, kiến nghị Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV, Khu vực VI; Kiểm toán Chuyên ngành IV đã thực hiện kiểm toán các Dự án công trình xây dựng từ năm 2016 trở về trước và có báo cáo kết quả kiểm toán; trong đó kiến nghị thu hồi, giám trừ thanh, quyết toán với tổng số tiền tiếp tục thực hiện thu hồi đến thời điểm báo cáo:

- Tổng số tiền phải thực hiện là: **3,357.691 triệu đồng.**

- Số tiền đã thực hiện là: **1,860.206 triệu đồng.**
- Số tiếp tục phải thực hiện là: **1,497.485 triệu đồng.**
- Để khắc phục các tồn tại, thiếu sót được phát hiện qua thanh tra, kiểm toán còn **10 kiến nghị** còn phải tiếp tục thực hiện, tương ứng với số tiền là: **1.497,485 triệu đồng** chưa thực hiện xong, Sở tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tổ chức, cá nhân tiếp tục thực hiện dứt điểm kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán trong năm 2017, trong đó:

- + Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tiếp tục phải thực hiện giảm trừ thanh, quyết toán là: **326,552 triệu đồng.**

- + Ban Quản lý các dự án công trình Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phải thực hiện thu hồi về Ngân sách Nhà nước là: **1.170,930 triệu đồng.**

- Lý do chậm thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán.

- Việc giảm trừ thanh, quyết toán công trình, dự án do Trung tâm Nước sạch và VSMTNT thực hiện phải chờ dự án hoàn thành Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt quyết toán công trình mới tiếp tục thực hiện tiếp giảm trừ.

- Số tiền phải thu hồi đối với công trình, dự án do Sở làm chủ đầu tư, giao Ban Quản lý các dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý dự án do thời gian trước năm 2016 Ban, trong thời gian tới Sở tiếp tục hoàn thiện dứt điểm trong năm 2017.

b. Triển khai thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra năm 2017.

- **Sở phải tiếp tục hiện giảm trừ quyết toán và thu hồi về Ngân sách nhà nước: (Kèm theo Phụ lục 06).**

(1) Chấp hành Quyết định số 52/QĐ-TTr ngày 27/2/2017 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ninh về việc chấp hành chính sách pháp luật thực hiện các dự án đầu tư XDCCB đã quyết toán, chưa được thanh tra, kiểm toán; các dự án xây dựng dở dang và các dự án chậm tiến độ.

- Thanh tra tỉnh đã ban hành Kết luận số 16/KL-TTr ngày 27/7/2017 kiến nghị xử lý trách nhiệm và kinh tế là: 1.537,08 triệu đồng, trong đó:

- + Thu hồi: 1.265,05 triệu đồng.

- + Giảm trừ quyết toán: 281,303 triệu đồng.

- + Xử lý trách nhiệm yêu cầu thực hiện thu hồi, giảm trừ quyết toán và tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm tập thể cá nhân có liên quan và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh trước ngày 30/8/2017.

- Việc thực hiện kết luận sau thanh tra Sở sẽ đôn đốc các nhà thầu khẩn trương thực hiện nộp lại số tiền phải thực hiện thu hồi: 1.265,05 triệu đồng theo yêu cầu của kết luận thanh tra và thực hiện giảm trừ quyết toán; tổ chức họp, kiểm điểm báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định.

(2) Tháng 7/2017 Sở tiếp nhận 01 cuộc kiểm tra theo Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh về việc Thành lập Đoàn kiểm tra cải cách hành chính và thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan địa

phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2017 (Sở Nội vụ thực hiện). (Đã thực hiện xong kiểm tra, đang trong thời gian ban hành kết luận).

- Đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Đông Triều thực hiện sau kết luận thanh tra (do Thanh tra sở thanh tra trong tháng 7/2017).

Thực hiện Kết luận số 2246/KL-SNN&PTNT-TTr ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT đối với Công ty TNHH một thành viên Thủy Lợi Đông Triều, kiến nghị thu hồi với tổng số tiền 38,513 triệu đồng (Đơn vị đang trong thời gian thực hiện).

3. Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra.

Trong tháng 8, không có trong kế hoạch và không thực hiện thanh tra đột xuất.

4. Kết quả xây dựng thể chế.

- Tổng số văn bản chỉ đạo thanh tra mới được ban hành: 04 văn bản
- Tổng số văn bản (hướng dẫn chỉ đạo được sửa đổi, bổ sung): không

5. Phương hướng nhiệm vụ trong các tháng tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện xử lý sau kết luận thanh tra, kiểm toán
- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về Luật Thanh tra, Luật KNTC, Luật PCTN.

- Tăng cường công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo; xử lý dứt điểm các vụ tố cáo, khiếu nại, kiến nghị không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc các đơn vị nghiêm túc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết của Đảng, của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương. (các văn bản chỉ đạo, thực hiện được kê theo Phụ lục 07).

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Hình thức quán triệt, tuyên truyền thông qua sự chỉ đạo của cấp trên; thông qua Hội nghị, các cuộc họp giao ban đầu tháng; thông qua sinh hoạt đầu tháng của Đảng bộ, Chi bộ, lồng ghép phổ biến bản tin phòng chống tham nhũng trong sinh hoạt Chi bộ định kỳ, sinh hoạt Chuyên đề “*học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Ngoài việc phổ biến, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức cần chủ động tìm hiểu thêm trên các phương tiện

thông tin truyền thông hiện có về pháp luật phòng chống tham nhũng, từ đó nâng cao nhận thức và tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập, thực hiện chính sách pháp luật và Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Thông tư, Quyết định các Chương trình, kế hoạch hành động của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh và các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về thực hiện Luật PCTN, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Thành lập Ban chỉ đạo PCTN là việc sắp xếp tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác PCTN đồng chí Giám đốc sở làm Trưởng Ban, các đồng chí Phó Giám đốc sở làm Phó Ban, Chánh Thanh tra sở làm Phó Ban thường trực, Thủ trưởng các đơn vị trong ngành làm thành viên Ban chỉ đạo PCTN, lãnh phí. UBKT Đảng ủy, các đồng chí lãnh đạo phụ trách khối có nhiệm vụ chỉ đạo các đơn vị trong khối triển khai thực hiện chương trình công tác hằng năm, Thanh tra sở thực hiện công tác tham mưu và tổng hợp báo cáo PCTN gửi các cấp theo quy định.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN: không.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Hình thức công khai.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước của ngành; tăng cường, quán triệt, thực hiện công khai minh bạch tại Khoản 1, Điều 12, Luật PCTN năm 2005 quy định các hình thức công khai, minh bạch:

- Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; Phát hành ấn phẩm.
- Thông báo trên các phương tiện truyền thông tin đại chúng.
- Đưa lên trang thông tin điện tử.
- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Nội dung công khai, minh bạch mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Công khai trong hoạt động tài chính về việc phân bổ, sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước; công khai trong hoạt động giải quyết công việc cơ quan, đơn vị và người đứng đầu đơn vị; công khai việc quy hoạch tổ chức cán bộ; công khai xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp; công khai thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; công khai xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong đơn vị; công khai minh bạch trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; công khai xử lý trách nhiệm về mọi hình thức bị xử lý; công khai minh bạch, xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Ngay từ đầu năm, Sở ban hành chế độ định mức tiêu chuẩn sử dụng điện, nước: sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.. ; đảm bảo công khai các công trình XD CB các trình tự, thủ tục quy định từ khâu chuẩn bị đầu tư, lập dự án, các kế hoạch, đề án đến thiết kế, trình duyệt, đấu thầu và tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng. Trong tháng 8 Sở không nhận được một phản ánh nào về cán bộ công chức viên chức nhận quà tặng không đúng quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

Việc xây dựng quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp đã được ban hành ngay từ đầu năm, tháng 7/2017, đến thời điểm báo cáo không có công chức viên chức nào vi phạm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng.

Biên chế được giao 729 người công chức, viên chức và hợp đồng 68/CP (công chức 470 người; Viên chức 205 người. Hợp đồng 68/CP 54 người), đến thời điểm báo cáo:

Tính đến tháng 7/2017 biên chế đang sử dụng 658 người, trong đó:

+ Công chức 402 người.

+ Viên chức 155 người.

+ Hợp đồng 68/CP là 53 người.

+ Lao động trong biên chế 48 người.

- Biên chế chưa sử dụng: 71 người.

- Trong tháng không điều động, bổ nhiệm, luân chuyển trường hợp nào.

- Hiện Sở đang trình UBND tỉnh xin chủ trương điều động, luân chuyển.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập.

Trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào phải xác minh tài sản, thu nhập; chưa phát hiện ra trường hợp nào có hành vi, vi phạm về kê khai tài sản không đúng quy định..

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Sở luôn đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đối với công tác PCTN được quy định chức trách của từng vị trí công tác, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ để đánh giá cán bộ, công chức để xảy ra tham nhũng, lãng phí ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Về các hình thức xử lý kỷ luật áp dụng đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, và viên chức quản lý Doanh nghiệp nhà nước thì bị xử lý kỷ luật, căn cứ vào sự phân công, phân cấp quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định mức độ chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới; căn cứ vào mối quan hệ công tác giữa trách nhiệm quản lý của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu với hành vi tham nhũng của người dưới quyền.

- Về các hình thức xử lý kỷ luật áp dụng đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan đơn vị sẽ bị xử lý theo 03 hình thức: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức.

Đến thời điểm báo cáo, Sở chưa có cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có hành vi tham nhũng, lãng phí.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính.

Từ tháng 3/2017 TTHC đã được thực thi đơn giản hóa là 120 TTHC đạt tỷ lệ 100% trước khi đưa vào Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ninh để được đơn giản hóa thủ tục hành chính về thời gian, nội dung giải quyết, cắt giảm chi phí tối thiểu 50% thời gian giải quyết so với quy định đã được UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 về việc công bố Danh mục và Nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đang triển khai áp dụng tốt mạng máy tính nội bộ được lắp đặt và hoạt động có hiệu quả, việc khai thác và sử dụng đã đi vào nền nếp, tỷ lệ cán bộ, CNVC-LĐ sử dụng mạng máy tính nội bộ 100% trong xử lý công việc ngày càng được nâng cao; kết nối và sử dụng mạng INTERNET trong tra cứu tài liệu phục vụ công tác hiện nay có 100% máy kết nối và sử dụng được mạng INTERNET, chất lượng đường mạng hiện nay đã được cải thiện, tốc độ truy cập nhanh, việc khai thác tra cứu tài liệu đã thuận lợi hơn, công tác chỉ đạo điều hành, văn bản chỉ đạo, chế độ báo cáo hầu hết đã được thực hiện thông qua mạng quản lý văn bản nội bộ.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.

Thực hiện việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện việc chi trả lương, tiền thưởng kịp thời qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức, và người lao động trong toàn ngành. Hạn chế tiêu dùng tiền mặt, thực hiện việc thanh toán tiền tiếp khách; tiền lương, công tác phí và các khoản trợ cấp khác đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động và các khoản chi phí khác... thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có): Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Trong tháng, Sở không nhận được thông tin, phản ánh nào về cán bộ công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, không có trường hợp nào tham nhũng gây thất thoát tài sản của Nhà nước.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

Trong tháng, Thanh tra sở tiến hành 01 cuộc thanh tra (đã có báo cáo chi tiết tại Phụ lục 01) nhưng không phát hiện vụ việc nào có hành vi tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính Phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo tập trung kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 1130/KH-TTCTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ. Sở đã nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng, ban, đơn vị, Thanh tra sở giải quyết kịp thời vụ việc mới phát sinh ngay tại địa phương, cơ sở; hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp; góp phần tiếp tục ổn định an ninh trật tự trong phạm vi của Tỉnh và của Sở.

Trong tháng 8 Sở tiếp nhận 05 (đơn tố cáo, khiếu nại, phản ánh) và đã giải quyết xong 02 đơn, trả lời xong theo quy định; qua xác minh không có đơn thư tố cáo nào bị phát hiện có hành vi tham nhũng. (không có đơn thư nội dung tố cáo, phản ánh về tham nhũng).

*** Công tác tiếp công dân:** Trong tháng 8, không có công dân nào đến trụ sở kiến nghị, phản ánh.

*** Xử lý giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:** Tổng số đơn tiếp nhận: 05 đơn, trong đó: 02 đơn tố cáo, 03 đơn kiến nghị, phản ánh:

- Xử lý giải quyết đơn tố cáo.

- Số đơn tiếp nhận: 02 đơn thuộc thẩm quyền

Kết quả xử lý:

(1) Giải quyết 01 đơn tố cáo Ông Bùi Xuân Thảo, nội dung tố cáo, phản ánh: sử dụng xe công và phát ngôn không đúng trong tổ dân khu phố. Kết quả xác minh đã có báo cáo về Tỉnh ủy và các cơ quan cấp trên. Hình thức xử lý yêu cầu Ông Bùi Xuân Thảo kiểm điểm, rút kinh nghiệm trước tập thể.

(2) 01 đơn đơn tố cáo của tập thể cán bộ Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đông Triều đã nghỉ chế độ được nghỉ phép (đơn không xưng tên, không ghi ngày tháng) phản ánh Ông Thành, Giám đốc Công ty về giao khoán rừng và đất nông nghiệp chưa đúng quy định; Đoàn xác minh hiện đang tiến hành xác minh chưa có kết quả.

- Đơn phản ánh, kiến nghị: 03 đơn (thuộc thẩm quyền).

(1) Đơn phản ánh Ông Bùi Xuân Đông (không có tên, không ghi ngày tháng viết đơn); nội dung đơn: gây mất đoàn kết nội bộ, đưa con trai vào làm việc không có thẻ kiểm định viên động vật; Kết quả xác minh: Đoàn xác minh đang tiến hành xác minh.

(2) Đơn phản ánh Ông Bùi Xuân Thảo, nội dung phản ánh: chi tiêu công quỹ, sửa nhật trình xe. Kết quả xác minh Đoàn đã có báo cáo về Tỉnh ủy và các cơ quan cấp trên. Hình thức xử lý yêu cầu Ông Bùi Xuân Thảo kiểm điểm, rút kinh nghiệm trước tập thể.

Kết quả giải quyết: Ông Bùi Xuân Thảo có tổng số 02 (01 đơn tố cáo, 01 phản ánh) do Tỉnh ủy, UBND tỉnh chuyển đến yêu cầu Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xác minh. Ngày 16/8/2017 Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức họp kiểm điểm Ông Bùi Xuân Thảo với hình thức Kiểm điểm phê bình rút kinh nghiệm trước tập thể.

(3) Ngày 18/8/2017 tiếp nhận 01 kiến nghị của Bà Vũ thị Nhung trú tại tổ 17A, khu 5A phường Quang Trung, thành phố Uông Bí kiến nghị về việc tranh chấp đất của Công ty Thông và Bà Hằng khai thác keo trên diện tích đất của Bà Vũ thị Nhung.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên trong tháng Sở không có vụ việc nào phải chuyển sang điều tra, truy tố, xét xử.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

Luôn chú trọng, tăng cường phối kết hợp với Cảnh sát Thủy; Công an tỉnh (*Phòng An ninh kinh tế, Phòng Cảnh sát kinh tế*), thường xuyên kiểm tra trình sát nắm bắt tình hình triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; đến thời điểm báo cáo Sở chưa phát hiện trường hợp nào có hành vi vi phạm tham nhũng.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: Không có trong kế hoạch thực hiện; không có cuộc nào đột xuất.
- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: Không.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không.
- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước; Không
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

5. Phát huy vai trò của tổ chức chính trị- xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020, Luật PCTN và Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN:

- Tăng cường minh bạch trong các quy trình ra quyết định
- Tiếp cận thông tin của người dân
- Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục.
- Bảo vệ an ninh quốc gia, sức khỏe cộng đồng
- Thông tin về các cơ quan chống tham nhũng...
- Khuyến khích thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh trong các hiệp hội, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp lớn. Tạo điều kiện để cơ quan báo chí thực hiện tốt chức trách nghề nghiệp của mình, bảo đảm quyền được thông tin của người dân trong PCTN.
- Phát huy vai trò hoạt động Ban thanh tra nhân dân, giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN ở các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Thực hiện biện pháp bảo vệ người tố cáo tham nhũng nếu bị đe dọa, trả thù, trù dập.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012; Quyết định số 3417/QĐ-UB ngày 03/01/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020. Sở xây dựng Kế hoạch số 54/SNN&PTNT-TTr, ngày 06/01/2017 về công tác PCTN năm 2017. Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đã triển khai thực hiện nghiêm túc.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia và kế hoạch thực thi Công ước.

Thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 được xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và các văn bản chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, quán triệt tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động nghiêm túc thực hiện.

c) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước.

Thực hiện Quyết định số 3417/QĐ-UB ngày 03/01/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020. Sở xây dựng Kế hoạch số 54/SNN&PTNT-TTr, ngày 06/01/2017 về công tác PCTN năm 2017. Các phòng, ban, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đã triển khai thực hiện nghiêm túc.

7. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác PCTN và dự báo tình hình tham nhũng.

1.1. Đánh giá tình hình tham nhũng.

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân.

Tình hình tham nhũng vẫn có nguy cơ tiềm ẩn, xảy ra ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Công tác quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng được chuyển biến tích cực, bước đầu có hiệu quả, tình hình tham nhũng từng bước được đẩy lùi.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

So với cùng kỳ năm trước việc chấp hành pháp luật trong mọi lĩnh vực (*nói chung*) và lĩnh vực phòng, chống tham nhũng (*nói riêng*) có nâng lên, tình hình dư luận xã hội, tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân đều đồng tình và hưởng ứng thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng nên góp phần tạo ra hiệu quả tốt cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng rộng khắp cả nước.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng.

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện rất quyết liệt, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực so với yêu cầu đề ra. Trên cơ sở đánh giá chung về công tác phòng, chống tham nhũng nêu trên, công tác phòng, chống tham nhũng bước đầu có hiệu quả, tình hình tham nhũng từng bước được đẩy lùi.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, công tác phòng chống tham nhũng luôn được quan tâm chú trọng nên kỳ trước so với kỳ báo cáo không có trường hợp nào được phát hiện có hành vi tham nhũng phải xử lý.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng.

Với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, công khai minh bạch, xây dựng các định mức tiêu chuẩn, thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ, kê khai tài sản và thu nhập, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các vi phạm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cũng đã thẳng thắn đấu tranh chống tham nhũng, cán bộ, công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần đoàn kết tự phê bình và phê bình ý thức trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, phát huy tính tiên phong gương mẫu của tổ chức Đảng và đảng viên. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, nhằm chặn, phòng ngừa kịp thời các vi phạm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, do đó, công tác PCTN của Sở ngày càng hiệu quả.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế tại bộ, ngành, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng:

+ Cơ chế, chính sách trong một số lĩnh vực như đầu tư xây dựng cơ bản, các chương trình, dự án còn sơ hở thiếu đồng bộ, chậm được sửa đổi bổ sung.

+ Một số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn ngại đụng chạm chưa mạnh dạn tố giác, đấu tranh vì vậy việc phát hiện hành vi tham nhũng gặp nhiều khó khăn.

- Nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Nguyên nhân chủ quan do một số cán bộ công chức, viên chức chưa thực sự coi trọng công tác PCTN, lãng phí là nhiệm vụ quan trọng.

+ Nguyên nhân khách quan công tác PCTN chưa có nhiều nỗ lực thực hiện của cả hệ thống chính trị.

Để khắc phục tình trạng trên, Ban chấp hành Đảng ủy đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới cần thiết và cấp bách là phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về tuyên truyền, quán triệt thực hiện pháp luật về PCTN, LP. Thực hiện nghiêm túc các quy định, cơ chế chính sách về PCTN, LP. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố (nếu có). Tăng cường vai trò giám sát của Đảng, Chính quyền về công tác PCTN, LP.

3. Dự báo tình hình tham nhũng.

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...).

Trong tình hình hiện nay, do tăng cường các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở mọi lĩnh vực nên khả năng trong thời gian tới cơ quan, đơn vị không dễ xảy ra hành vi tham nhũng.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng.

Nhóm dễ xảy ra tham nhũng như lĩnh vực xây dựng cơ bản, phân khai chi tiêu tài chính, ngân sách, công tác tuyển dụng, các dự án, đề án, đất đai, tài nguyên khoáng sản.. cần phải tập chung các biện pháp phòng ngừa bằng hình thức thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện, tố giác, cần tích cực ngăn chặn và xử lý kịp thời.

8. Nhiệm vụ trọng tâm công tác PCTN trong kỳ tiếp theo.

- Tập chung tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN, quán triệt thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về PCTN, thực hiện đồng bộ các giải pháp về PCTN; bám sát thực hiện kết luận số 33/KL tỉnh ủy; Chỉ thị số 29 - CT/TU ngày 18/7/2014 của BTV Tỉnh ủy "về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng".

- Thực hiện tốt Chương trình hành động số 35-CT/HĐ ngày 17/3/2017 của Đảng ủy sở thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phương hướng Nhiệm vụ năm 2017; Chương trình hành động số 73-CT/ĐU ngày 17/5/2017 của Đảng ủy sở về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) tăng cường xây dựng

chính đôn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tăng cường giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ công chức, viên chức liêm chính, trí công, vô tư; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

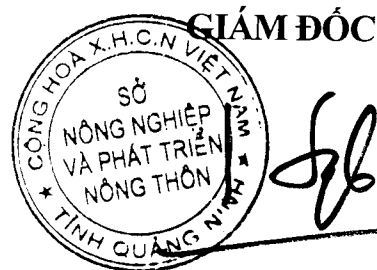
- Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, thực hiện tốt các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; phát huy vai trò của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban Thanh tra nhân dân, tham gia giám sát, kiểm tra về công tác PCTN.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh báo cáo UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
 - Thanh tra tỉnh (b/c);
 - Ban Nội chính tỉnh ủy (b/c);
 - UBKT tỉnh ủy (b/c);
 - Đảng ủy sở;
 - Lãnh đạo sở;
 - Lưu: VP, TTr;
- TTr 7 (03 bản.).



Nguyễn Hữu Giang

THỐNG KÊ TỔNG HỢP CÔNG TÁC THANH TRA (THANH TRA CÁC DOANH NGHIỆP)

(Kèm theo Báo cáo số 477/BC/SNN&PTNT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT
Ban hành kèm Công văn số 464/TTr-VP ngày 30/6/2017 của Thanh tra tỉnh)



Phụ lục 01

ST T	Cơ quan được thanh tra		Địa chỉ	Nội dung thanh tra	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Ghi chú
	Cơ quan chỉ trì thanh tra	Cơ quan, đơn vị được thanh tra					
Tổng số cuộc Thanh tra theo kế hoạch Thanh tra Sở thực hiện và Thanh tra các Doanh nghiệp do chỉ cục thực hiện là 04 cuộc							
I Thanh tra sở thực hiện: 1 cuộc							
1	Thanh tra Sở thực hiện theo Quyết định số 690/QĐ-TTr ngày 03/7/2017		Công ty Cổ phần giống cây trồng Quảng Ninh	Khu Yên Lập - Phường Minh Thành - Thị xã Quảng Yên	Kiểm tra thực hiện hợp đồng đặt hàng sản xuất và tiêu thụ thóc giống siêu nguyên chủng phục vụ sản xuất nông nghiệp cầu tỉnh năm 2016; thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật nhà nuwocs về ATTP theo quy định tại Điều 67 Luật An toàn thực phẩm đối với Công ty Cổ phần Giống cây trồng Quảng Ninh	X	Đã ban hành kết luận

II Các đơn vị trực thuộc sở thực hiện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 03 CUỘC (07 Doanh nghiệp)									
2.1 Lĩnh vực ATTP 02 cuộc.									
1	Quyết định số 711/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/7/2017		Công ty TNHH Hoàng Linh (Thu mua thủy sản tươi sống, kinh doanh rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm), .	Phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả	An toàn thực phẩm đối với 02 Doanh nghiệp	X	Đã ban hành kết luận số 2429/KL-SNN&PTNT ngày 27/7/2017		
2			Công ty Cổ phần Nguyên Hưng (kinh doanh gạo, rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm),	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả.	An toàn thực phẩm đối với 02 Doanh nghiệp	X			
3	Quyết định số 812/QĐ-SNN&PTNT ngày 01/8/2017		Công ty TNHH đầu tư thương mại Hoàng Lộc	Khu 10, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên	An toàn thực phẩm đối với 02 Doanh nghiệp		Đang triển khai		
4			Công ty TNHH một thành viên GOP	Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	An toàn thực phẩm đối với 02 Doanh nghiệp				
			Công ty TNHH thương mại Long Phương	Tổ 25, khu 7, phường Quảng Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng ninh	An toàn thực phẩm đối với 02 Doanh nghiệp				
			Công ty TNHH sản xuất thương mại Bình Mai	Tổ 5, khu 1, phường Vàng danh thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	An toàn thực phẩm đối với 02 Doanh nghiệp				
2 Lĩnh vực Lâm nghiệp 01 cuộc.									
1	Chi cục Kiểm lâm		Công ty TNHH Phú Lâm	Thôn 5, xã Quảng Nghĩa, thành phố Móng Cái	Kiểm tra sử dụng rừng và PTR		Đang xây dựng kết luận		
II THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT (không)									

KẾT QUẢ CHI TIẾT THANH TRA, KIỂM TRA THÁNG 8 (THEO KẾ HOẠCH)
THANH TRA SƠ THỰC HIỆN THANH TRA THEO KẾ HOẠCH (Số liệu từ ngày 15/7 đến 15/8/2017)

(Kèm theo Báo cáo số 10470.../TTr-SNN&PTNT-Ttr ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)



Phụ lục 01.1

Stt	Tên doanh nghiệp được kiểm tra, thanh tra	Địa chỉ doanh nghiệp được kiểm tra, thanh tra	Quyết định thanh tra, kiểm tra (Số, ngày tháng năm)	Nội dung thanh tra/ kiểm tra	Đơn vị tiến hành TTr, KT	Thời hạn TTr, KT (ngày)	Thời gian Thanh tra, kiểm tra		Lý do quá hạn	Kết quả xử lý				Ghi chú
							Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc		Tiền (triệu đồng)	Đối tượng	TS, PT	Xử lý khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I Thanh tra (Hành chính và chuyên ngành) theo kế hoạch kỳ trước chuyển sang														
1	Công ty Cổ phần giống cây trồng Quảng Ninh	Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Số 690/QĐ-TTr ngày 03/7/2017	Hợp đồng đặt hàng sản xuất và tiêu thụ thóc giống sục nguyên chủng phục vụ sản xuất nông nghiệp của Tỉnh năm 2016; Thanh tra quy định pháp luật về an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 67 Luật an toàn thực phẩm		05 ngày	10/7/2017	14-07-17		5,938				Đã ban hành kết luận
CỘNG			1						0	5,938.0	0	0	0	

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
 (Kèm theo Báo cáo số 2701.../TTr - SNN&PTNT- ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Tên doanh nghiệp được kiểm tra, thanh tra	Địa chỉ doanh nghiệp được kiểm tra, thanh tra	Quyết định thanh tra, kiểm tra, đột xuất (Số, ngày tháng năm)	Nội dung thanh tra/ kiểm tra	Đơn vị tiến hành thanh tra/kiểm tra	Thời hạn thanh tra, kiểm tra (ngày)	Thời gian Thanh tra, kiểm tra (ngày/tháng/năm)		Lý do thanh tra/kiểm tra	Kết quả xử lý				Ghi chú
							Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc		Tiền (triệu đồng)	Đối tượng	TS,P T	Xử lý khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

I. THANH TRA SỞ THỰC HIỆN XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH DO PHÒNG AN NINH KINH TẾ TỈNH CHUYÊN ĐẾN

1	Ông Lê Hùng Dũng	Khu 4, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên	Quyết định số 745/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/7/2017	Giải quyết vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản theo nội dung tại biên bản bàn giao tài liệu của Phòng An ninh kinh tế Công an tỉnh Quảng Ninh ngày 10/7/2017	Thanh tra sở phối hợp với Chi cục Thủy sản	05 ngày	28-07-17	31-07-17		9,500.00	Hộ cá thể	Đã tổ chức tiêu huỷ toàn bộ số Hàu	Vận chuyển thủy sản không có giấy chứng nhận kiểm dịch; nguồn gốc xuất xứ
2	Ông Bùi Như Vọng	Khu 8, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn								1,700.00	Hộ cá thể	Không đăng ký tàu cá theo quy định	
3	Ông Phạm Thanh Bình	Xã Đông xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh								3,0	Hộ cá thể	Không có văn bằng chứng chỉ Thuyền trưởng; máy trưởng	
Cộng										14,200.00			

THANH TRA SỞ PHỐI HỢP VỚI CHI CỤC THỦY SẢN (THANH TRA ĐỘT XUẤT)

4	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổ 12, khu 7, phường Cao Xanh	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2017	Thanh tra khai thác nguồn lợi thủy sản trên vùng biển Quảng Ninh	<i>Thanh tra sở phối hợp CC Thủy sản</i>		25-07-17	25-07-17		8,200.00	Hộ cá thể		Không có Giấy phép KTTTS; không đăng ký tàu cá; sử dụng kích điện
5	Ông Nguyễn Văn Huệ	Tổ 8, khu 7, phường Cao Xanh	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2017	Thanh tra khai thác nguồn lợi thủy sản trên vùng biển Quảng Ninh	<i>Thanh tra sở phối hợp CC Thủy sản</i>		25-07-17	25-07-17		8,200.00	Hộ cá thể		Không có Giấy phép khai thác; không đăng ký tàu; sử dụng kích điện
		Cộng								16,400.00			

II THANH TRA, KIỂM TRA PHỐI HỢP VỀ LĨNH VỰC KHAI THÁC BVNLTS ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TRÊN TRÊN

Ông Ngô Bá An	Thị xã Quảng Yên				<i>Thanh tra sở, Chi cục Thủy sản phối hợp với Công an tỉnh, Báo Quảng Ninh, Đài truyền hình Quảng Ninh, Phòng KT thị xã Cẩm Phả, PKT thị xã Quảng Yên, Phòng NN huyện Vân Đồn</i>					5,500.00				
Đỗ Văn Cương	Thị xã Quảng Yên	Quyết định số 824/QĐ-SNN&PTNT-TTr ngày 09/8/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ninh	về việc Thành lập Đoàn thanh, kiểm tra đột xuất trên biển về khai thác nguồn lợi thủy sản đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy sản trên vùng biển Cẩm Phả, Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh.				11-08-17	12-08-17		2,700.00	Hộ cá thể			
Lê Sỹ Hiền	Thị xã Quảng Yên									1,500.00				
Cộng										9,700.00				

Lê Văn Liên	Thị xã Quảng Yên	Quyết định số 824/QĐ-SNN&PTN T-TTr ngày 09/8/2017	Thành lập Đoàn tthanh, kiểm tra đột xuất trên biển về khai thác nguồn lợi thủy sản đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy sản trên vùng biển Cẩm Phả, Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh.	Phối hợp với Công an tỉnh, Báo Quảng Ninh, Đài truyền hình Quảng Ninh, Phòng KT thị xã Cẩm Phả, PKT thị xã Quảng Yên, Phòng NN huyện Vân Đồn		11-08-17	12-08-17		5,500.00	Hộ cá thể			<i>Đã ban hành QĐ xử phạt nhưng chưa thu đc tiền</i>
Nguyễn Văn Hồi	Thị xã Quảng Yên	Quyết định số 824/QĐ-SNN&PTNT -TTr ngày 09/8/2017								Hộ cá thể			Tịch thu 01 Tàu cá chuyên UBND TP Cẩm Phả xử lý theo quy định
Cộng									15,200.00				<i>Trong đó 5,5 triệu chưa thu được</i>

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN


**KẾT QUẢ CHẤM TRẠ, THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP (THEO KẾ HOẠCH)
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC THỰC HIỆN**

(Kèm theo Báo cáo số 2701/BC-SNN&PTNT-Ttr ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

(Số kiệu từ ngày 15/7 đến 15/8/2017)

Phụ lục 03

Stt	Tên doanh nghiệp được kiểm tra, thanh tra	Địa chỉ doanh nghiệp được kiểm tra, thanh tra	Quyết định thanh tra, kiểm tra (Số, ngày tháng năm)	Nội dung thanh tra kiểm tra	Đơn vị tiên hành TTr, KT	Thời hạn TTr, KT (ngày)	Thời gian Thanh tra, kiểm tra		Lý do quá hạn	Kết quả xử lý				Ghi chú
							Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc		Tiền (triệu đồng)	Đội tượng	TS, PT	Xử lý khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM 02 CUỘC THANH TRA THEO KẾ HOẠCH														
1	Công ty TNHH Hoàng Linh (Thu mua thủy sản tươi sống, kinh doanh rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm), .	Phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả	Quyết định số 711/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/7/2017	Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP	Chi cục QLCL NLS và Thủy sản	02 ngày	20/7/2017	21-07-17	0	0	0	0	0	Đã ban hành kết luận
2	Công ty Cổ phần Nguyên Hưng (kinh doanh gạo, rau, củ, quả, thịt gia súc, gia cầm),	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả.							0	0	0	0	0	


TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
 Số liệu tính từ ngày 15/7/2017 đến ngày 15/8/2017
 (Kèm theo Báo cáo số 124/BC-SNN&PTNT, ngày 18/8/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		Ghi chú	
	Tổng số	Thành lập đoàn (Theo Kế hoạch)	Thanh tra, kiểm tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Số có vi phạm			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu						
								Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức				
MS	1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
TTr số	3			7	3	0	0	10	10	0	9	9	0	40.3	40.3	0	14.2	0	0	0	40.3	40.3	0	40.3	40.3		
Khai thác thủy sản	1				3			3	3		3	3		14.2	14.2		14.2				14.2	14.2		14.2	14.2		PANKT công an tỉnh chuyên sang
Khai thác thủy sản	1				5			5	5		4	4		9.7	9.7						9.7	9.7		9.7	9.7		Phối hợp CC thủy sản
Khai thác thủy sản	1				2			2	2		2	2		16.4	16.4						16.4	16.4		16.4	16.4		Phối hợp CC thủy sản
Các Đv	19.00	6.00	13.0	14.00	35.00	-	1.00	22.0	25.00	1.00	17.00	16.0	1.00	26.10	26.10	-	-	60.20	60.20	-	155.10	149.10	6.00	215.30	209.30	6.00	
CC TT & BVTV	2		2		12			-	3		1	1									-	-		-	-		Nhắc nhở
CCQL CLNLS & TS	2	2			5			5	5																		
CC Thủy sản	2	2			6			6	6		5	5	-	26.1	26.1						26.10	26.100		26.100	26.100		
CC Chăn nuôi và Thú y	2	2			8			8	8																		
Chi cục Kiểm lâm	11		11		10		1	11	11	1	11	10	1					60.20	60.20		129.0	123.0	6.0	189.201	183.201	6.0	
Cộng	22	6	13	21	38	0	1	32	35	7	26.0	25.0	1	66.400	66.400	0.0	14.20	60.201	60.201	0	195.400	189.400	6.000	255.601	249.601	6.000	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU THANH TRA - KIỂM TOÁN,
(Số liệu tiếp tục phải thực hiện từ năm 2016 về trước đến thời điểm báo cáo)

(Kèm theo Báo cáo số 2/BC-SNN&PTNT ngày 18/8/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

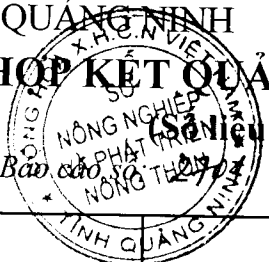
TT	Tên đơn vị	Cơ quan Thanh tra, Kiểm toán thực hiện	Xử lý hành chính				Chuyển cơ CQ điều tra	Sử lý tài chính			Ghi chú
			Tập thể	Cá nhân	PB, Rút KN	Kỷ luật		Số tiền phải nộp (Triệu đồng)	Số tiền đã nộp (Triệu đồng)	Số tiền tiếp tục phải nộp (Triệu đồng)	
1	TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VSMT NÔNG THÔN QUẢNG NINH							539.536	212.981	326.555	Không yêu cầu kiểm điểm
a	Năm 2015	Kiểm toán KV V	Không	Không	Không	Không	Không	257.354	163.561	93.793	Năm 2016 Ban Nội chính rà soát, kiểm tra; Thanh tra tỉnh đã thanh tra
1.1	Giảm trừ thanh toán Gói thầu số 6: Xây dựng cụm đầu mối - Công trình cấp nước tại xã Hồng Thái Tây: 19.749.000 đ.							19.749		19.749	
1.2	Giảm trừ thanh toán Gói thầu số 7: Xây dựng mạng lưới đường ống - Công trình cấp nước tại xã Hồng Thái Tây: 67.757.000 đ							67.757		67.757	
1.3	Nộp trả ngân sách gói thầu Dò tìm, xử lý bom, mìn, vật nổ - Công trình cấp nước tại xã Hồng Thái Tây: 11.109.000 đ.							1.722		1.722	
1.4	Nộp trả ngân sách gói thầu Bảo hiểm công trình - Công trình cấp nước tại xã Hồng Thái Tây: 1.722.000 đ.							11.109		11.109	

1.5	Giảm trừ thanh toán Gói thầu xây dựng hệ thống cấp nước (bao gồm cả cụm đầu mối và mạng lưới đường ống) - Công trình cấp nước tập trung tại xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên: 17.990.000 đ.							17.990	11.703	6.287	
1.6	Giảm trừ thanh toán Gói thầu xây dựng hệ thống cấp nước (bao gồm cả cụm đầu mối và mạng lưới đường ống)- Công trình cấp nước tập trung tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà: Gói thầu xây dựng hệ thống cấp nước (bao gồm cả cụm đầu mối và mạng lưới đường ống): 16.677.000 đ.							16.667	16.667		
1.7	Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu Gói thầu số 7: Xây dựng mạng lưới đường ống - Công trình cấp nước tại xã Hồng Thái Tây: 122.360.000 đ.							122.360	122.360	122.360	Khắc phục làm lại
b	Năm 2016 Thực hiện Báo cáo kiểm toán Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 08 tỉnh đồng bằng sông Hồng năm	Kiểm toán CN IV	Không	Không	Không	Không	Không	282.182	49.420	232.763	
1.1	Công trình cấp nước tập trung tại xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, Gói thầu xây lắp							47.607		47.607	
1.2	Công trình cấp nước tập trung tại xã Tân Bình huyện Đầm Hà, Gói thầu xây lắp							168.575		168.575	
1.3	Công trình cấp nước tập trung tại xã Thụy An huyện Đông triều, Gói thầu TVTK BVTC, lập tổng dự toán							16.581		16.581	
1.4	Công trình cấp nước tập trung tại xã Nguyễn Huệ huyện Bình Dương, huyện Đông Triều, Gói thầu xây lắp							49.420	49.420	-	

II BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH NN VÀ PTNT QUẢNG NINH								2,818.155	1,647.225	1,170.930	
1	Năm 2014	Kiểm toán KV V	x		x	Không	Không	208.565	81.843	126.722	Đã tổ chức kiểm điểm
1.1	Nộp trả NSNN, KLHT theo KL KTNN năm 2009							208.565	78.105		Năm 2016 Ban Nội chính rà soát, kiểm tra; Thanh tra tỉnh đã thanh tra
1.2	Nộp trả NSNN, KLHT theo KL KTNN năm 2009								3.738		
2	Năm 2015	Kiểm toán KV VI	x	2	x	Không	Không	2,609.590	1,565.382	1,044.208	Đã tổ chức kiểm điểm
2.1	Nộp trả NSNN, chi BQL theo KL KTNN năm 2014, trích vượt Hồ chứa nước Đầm Hà Động (Tháng 3 năm 2017 tiếp tục nộp về Kho bạc nHà nước 200,0 triệu đồng)							793.950	600.000	193.950	Năm 2016 Ban Nội chính rà soát, kiểm tra; Thanh tra tỉnh đã thanh tra
2.2	Nộp trả Sở Tài Chính kinh phí phê duyệt toán các dự án BQL đã sử dụng							796.033	280.344	515.689	Năm 2016 Ban Nội chính rà soát, kiểm tra; Thanh tra tỉnh đã thanh tra
2.3	Giảm cấp phát và thanh toán gói thầu số 08 Hà Nam							242.929	242.929	-	
2.4	Giảm giá trị trúng thầu số 08 Đê Hà Nam							442.109	442.109	-	
2.5	Giảm trừ thu nộp NS về phê duyệt QT và QToán A-B xây tường kè km10 (mốc 1362) thành phố Móng Cái							334.569	-	334.569	
TỔNG CỘNG								3,357.691	1,860.206	1,497.485	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN SAU THANH TRA (Thực hiện năm 2017)

(Số liệu tiếp tục phải thực hiện đến thời điểm báo cáo)
 (Kèm theo Báo cáo số 17/BC-SNN&PTNT ngày 17/8/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)



TT	Nội dung	Quyết định thanh tra	Cơ quan Thanh tra,	Xử lý hành chính				Chuyển cơ CQ điều tra	Sử lý tài chính			Ghi chú
				Tập thể	Cá nhân	PB, Rút KN	Kỷ luật		Số tiền phải nộp (Triệu đồng)	Số tiền đã nộp (Triệu đồng)	Số tiền tiếp tục phải nộp (Triệu đồng)	
a	Năm 2017											
1	Thanh tra nhiệm vụ Hợp đồng đặt hàng cung ứng và sử dụng dịch vụ quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi tưới tiêu và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp được miễn thủy lợi phí năm 2016 và thực hiện quy định pháp luật về các dự án, công trình XDCB năm 2015, 2016 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh;	Quyết định thanh tra số 483/QĐ-SNN&PTNT-TTr ngày 17/5/2017	Thanh tra sở	x	x	x	Không	Không	38.5130		38,513.000	Đang trong thời gian thực hiện
2	Chấp hành chính sách pháp luật thực hiện các dự án đầu tư XDCB đã quyết toán, chưa được thanh tra, kiểm toán; các dự án xây dựng dở dang và các dự án chậm tiến độ.	Quyết định số 52/QĐ-TTr ngày 27/2/2015 của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Ninh	Thanh tra tỉnh	x	x	x	Không	Không	1,537.0800		1,537,080.0	Đang đơn đốc thực hiện
3	Cải cách hành chính và thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2017.	Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ				Không	Không				Chưa ban hành kết luận
TỔNG CỘNG									1,575.5930	-	1,575,593.0	


BIỂU CHỈ TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA THANH TRA NĂM 2017

(Kèm Báo cáo số 270/KP-BC/SNN&PTNT ngày 17/8/2017 của Giám đốc Sở nông nghiệp và PTNT Quảng Ninh)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ quan Thanh tra	Tên cuộc Thanh tra	Tổng kiến nghị xử lý về kinh tế		Kiến nghị xử lý về hiện vật	Kiến nghị khắc phục lại	Đã thực hiện				Chưa thực hiện				Ghi chú	
			Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Số phải thu hồi			Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	Số đã thực hiện	Hiện Vật	Khắc phục, làm lại	Giảm trừ Quyết toán	Số phải thu hồi	Hiện vật	Khắc phục làm lại		
1	Thanh tra sở	thanh tra nhiệm vụ Hợp đồng đặt hàng cung ứng và sử dụng dịch vụ quản lý vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi tưới tiêu và cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp được miễn thủy lợi phí năm 2016 và thực hiện quy định pháp luật về các dự án, công trình XDCB năm 2015, 2016 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Đông Triều Quảng Ninh;		38.513				0					38.513			Đơn vị đang trong thời gian thực hiện
2	Thanh tra tỉnh	Chấp hành chính sách pháp luật thực hiện các dự án đầu tư XDCB đã quyết toán, chưa được thanh tra, kiểm toán; các dự án xây dựng dở dang và các dự án chậm tiến độ.	281.301	1.265.05	0	0	281.30	-	-	-	281.301	1.265.05	-	-		Đang đôn đốc triển khai thực hiện
3	Sở Nội vụ	Kiểm tra thực hiện cải cách hành chính và thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2017.	0	0	0	0	0									Chưa ban hành kết luận
Cộng:			281.301	1.303.56	0	0	281.301	0	0	0	281.301	1.303.56	0	0		



PHỤ LỤC 2A

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo Báo cáo số 270/BC-SNN&PTNT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	sl
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	05
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	không
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	611
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp, buổi	Lớp, buổi
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	Tài liệu
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	Không
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	Không
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	Không
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	Không
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	Không
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	Không
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	Không
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	Không
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	Không
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	Không
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	Không
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	Không
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	Không

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	Không
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	Người
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	Không
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	Người
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	Không
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	16
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	Không
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	Không
	Qua hoạt động thanh tra		Không
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	Không
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	Không
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		Không
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	Không
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	Không
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	Không
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	Không
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	Không
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	Không
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		Không
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	Không
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	Không
41	Trong đó:		Không

	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	Không
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	Không
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	Không
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	Không
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	Không
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	Không
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	Không
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
50	+ Đất đai	m ²	Không
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
52	+ Đất đai	m ²	Không
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
54	+ Đất đai	m ²	Không
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	Không
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	Không
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		Không
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		Không
	+ Tặng Giấy khen		Không
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	Không
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận có hành vi tham nhũng	Người	Không
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	Không
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	Không
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	Không



PHỤ LỤC 2B

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

số liệu tính từ ngày 15/7- ngày 15/8/2017

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Không	Không	Không	Không
2				
...				

PHỤ LỤC 2B

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ



(Số liệu tính từ ngày 15/7- ngày 15/8/2017)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Không	Không	Không	Không
2				
...				